**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN Ý YÊN**
**TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2023/HS-ST
Ngày: 21-11-2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Vũ Tiến Mãn.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trương Thị Dung, bà Vũ Thị Hường.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Hồng Nhung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:*** Bà Phạm Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 92/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2023/ QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Quang V - Sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn Thượng Thụ, xã La Sơn, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V1 và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Bùi Thị H (đã ly hôn) và 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 81/2020/HSST, ngày 02/7/2020 của Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý tỉnh Hà Nam xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Bản án số 10/2022/HSST, ngày 27/4/2022 của Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 81/2020/HSST, ngày 02/7/2020 của Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý tỉnh Hà Nam là tình tiết định tội của Bản án số 10/2022/HSST, ngày 27/4/2022 của Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc tỉnh Nam Định); bị bắt tạm giữ từ ngày 10/02/2023, đến ngày 19/02/2023 chuyển tạm giam cho đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

- Bị hại: Ông Nguyễn Đức K - Sinh năm 1965; bà Vũ Thị M - Sinh năm 1966; anh Nguyễn Đức K1 - Sinh năm 1989; chị Vũ Thị T - Sinh năm 1995. Cùng địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

- Người đại diện theo uỷ quyền của bà Vũ Thị M, chị Vũ Thị T là ông Nguyễn Đức K và anh Nguyễn Đức K1.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị T1 - Sinh năm 1986; Địa chỉ: Xóm 6, xã Song Phương, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Người làm chứng: Anh Phạm Văn V2, chị Phạm Thị L, chị Đặng Thị D, bà Nguyễn Thị N.

Tại phiên tòa có mặt bị cáo, ông K, bà M, anh K1, bà N, chị L; vắng mặt chị T1t, anh Việt, chị T.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Quang V là đối tượng có tiền án về tội "trộm cắp tài sản", ngày 04 tháng 10 năm 2022 sau khi chấp hành xong hình phạt về địa phương, V học việc và phụ giúp sửa xe máy với anh trai là Phạm Văn Việt tại chợ Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Tuy nhiên, V vẫn không tu chí làm ăn, do không có tiền tiêu sài nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Ngày 06/02/2023, V từ Hà Nội về nhà ở thôn Thượng Thụ, xã La Sơn, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam chơi. Sáng ngày 08/02/2023, V điều khiển xe mô tô BKS 90H3-3491 của chị gái là Phạm Thị T1, mặc áo mưa kẻ ca rô màu xanh trắng, đội mũ bảo hiểm đi đến địa phận huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định tìm nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Khoảng 08 giờ 45 phút cùng ngày, V điều khiển xe mô tô đi đến tổ 12, thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định phát hiện thấy nhà ông Nguyễn Đức K khoá cửa, không có ai ở nhà nên V dừng xe trước cổng nhà tìm cách đột nhập vào để trộm cắp tài sản. V mở cốp xe lấy 01 tô vít bỏ vào túi áo khoác, lấy 01 đôi bao tay bằng vải màu xanh trong túi áo đeo vào tay rồi trèo qua tường nhảy vào bên trong, sau đó trèo lên ban công tầng 2. V lấy tô vít cạy mép kính của ô cửa giáp với ổ khoá cánh cửa ra vào ban công tầng 2 làm ô kính bị vỡ, và thò tay vào phía trong mở chốt khoá, rồi đột nhập vào trong nhà vào phòng ngủ của vợ chồng anh Nguyễn Đức K1 là con trai ông K, lục tìm trong tủ quần áo thấy 01 con lợn đất nên dùng tô vít đập vỡ, lấy toàn bộ số tiền 2.000.000đ bỏ vào túi áo khoác, sau đó đi xuống tầng 1 tiếp tục lục tìm tài sản.

V đi vào trong phòng ngủ của vợ chồng ông K, nhìn thấy 01 két sắt trong góc phòng, phía trên có treo 01 tủ thuốc nhỏ bằng kính, bên trong có 01 chùm chìa khoá, V lấy chìa khoá cắm vào ổ khoá két sắt thì mở được, sau đó tiếp tục dùng chìa khoá còn lại mở ngăn nhỏ bên trong két sắt lấy đi toàn bộ số tiền 314.800.000đ được chia thành các cọc tiền có mệnh giá khác nhau. V cho toàn bộ số tiền trên vào 01 túi ni lông màu trắng đục, khoá két sắt lại, rút chìa khoá để lại vị trí cũ rồi theo lối cũ ra ngoài. V bỏ túi tiền vào cốp xe, sau đó mặc áo mưa điều khiển xe đi về nhà. Trên đường về V vào một cửa hàng điện thoại lấy số tiền 18.500.000đ trong số tiền vừa trộm cắp được nhờ chủ cửa hàng điện thoại chuyển khoản vào số tài khoản 0491000173391 mang tên Phạm Quang V mở tại ngân hàng Vietcombank. Sau đó, V điều khiển xe đi đến ngã tư xã An Lão, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam, vào cửa hàng bán quần áo của chị Đặng Thị D mua 01 đôi giầy thể thao, 01 quần bò màu xanh hết tổng số tiền 550.000đ, V trả chị D 200.000đ tiền mặt và chuyển khoản 350.000đ vào tài khoản của chị D để thanh toán. V thay quần và đi giầy mới rồi đi về nhà lấy quần áo đi xe mô tô lên nhà anh trai tại Hà Nội. Trên đường từ huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam đi thành phố Hà Nội, Phạm Quang V đã nhiều lần vào các cửa hàng điện thoại ven đường, dùng tiền trộm cắp được nhờ chuyển tiền trực tiếp vào các tài khoản tiền ảo của mình trên mạng Internet, số tiền còn lại V chuyển tiền vào tài khoản của mình, sau đó V cũng chuyển hết số tiền từ tài khoản của mình vào các tài khoản đầu tư tiền ảo. Toàn bộ số tiền trộm cắp được V sử dụng để đầu tư tiền ảo trên mạng Internet và tiêu sài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, ông Nguyễn Đức K đã trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ý Yên giải quyết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ý Yên đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Quang V tại thôn Thượng Thụ, xã La Sơn, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam, kết quả không thu giữ gì. Khám xét khẩn cấp nơi làm việc của V tại Kiốt số 9, chợ Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội thu giữ 01 chiếc áo khoác màu nâu vàng, size XXL, mặt trong áo bằng nỉ lông màu đen; 01 quần vải màu ghi, size XL, dạng cạp chun có dây màu đen. Tạm giữ 01 xe máy Yamaha, Sirius màu sơn đen bạc BKS 90H3-3491; 01 đăng ký mô tô, xe máy số 009276; 01 mũ bảo hiểm loại nửa đầu phía trước có chữ Amby Hamlet. Tạm giữ của Phạm Quang V 01 căn cước công dân số 035096002091; 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu ghi.

Ngày 14/02/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ý Yên đã tiến hành trưng cầu giám định đối với các đoạn video trích xuất từ dữ liệu camera đã thu giữ. Tại bản kết luận số 349/KL-KTHS ngày 17/02/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong toàn bộ các mẫu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A20). Biển số xe mô tô do đối tượng mặc áo mưa kẻ điều khiển xuất hiện trong mẫu cần giám định (ký hiệu A19) là: 90H3-3491.

Quá trình điều tra xác định số tiền mà Phạm Quang V trộm cắp của ông Nguyễn Đức K và bà Vũ Thị M trong két sắt là 314.800.000đ; trộm cắp của anh Nguyễn Đức K1 và chị Vũ Thị T số tiền trong lợn đất là 2.000.000đ. Tổng số tiền Phạm Quang V trộm cắp là 316.800.000 (ba trăm mười sáu triệu tám trăm nghìn) đồng.

Đối với chị Đặng Thị D chủ cửa hàng quần áo đã bán cho V 01 đôi giầy thể thao, 01 quần bò và nhận của V số tiền 550.000đ là tiền V trộm cắp mà có, nhưng chị D không biết đó là tiền V trộm cắp, nên không đề cập xử lý.

Đối với những người được V nhờ chuyển khoản vào tài khoản đầu tư tiền ảo của V trên mạng Internet, quá trình điều tra V khai khi nhờ chuyển V không nói đó là tiền V trộm cắp nên những người này không biết, mặt khác V cũng không nhớ được những cửa hàng và những người V nhờ chuyển là ai, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ý Yên không có cơ sở để tiến hành điều tra làm rõ.

Đối với những người được V chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng của V, qua điều tra xác minh xác định được thông tin của những người này gồm: Lê Thị G, sinh năm 1999, trú tai K50/8 Pasteur, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; Bùi Việt C, sinh năm 1983 trú tại 66 Lê Hồng Phong, phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; Trần Thị Hậu, sinh năm 1988, trú tại số 15, Cầu Đất, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Lê Việt H1 (chưa xác định được địa chỉ). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ý Yên đã tiến hành uỷ thác điều tra để xác minh làm rõ, nhưng đến nay chưa có kết quả nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ý Yên tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau.

Về vật chứng và các tài sản liên quan: Thu giữ 01 xe môtô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 90H3-3491 màu sơn đen bạc; 01 đăng ký xe mô tô số 009276; 01 mũ bảo hiểm loại  nửa đầu, màu đen phía trước, sau có chữ Amby Hamlet; 01 quần vải màu ghi cỡ XL, dạng cạp chun có dây màu đen; 01 áo khoác màu nâu, cỡ

XXL, mặt trong bằng nỉ lông màu đen; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Phạm Quang V; 01 điện thoại Iphone 6 plus màu ghi.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Đức K và anh Nguyễn Đức K1 yêu cầu Phạm Quang V trả lại tổng số tiền 316.800.000 (ba trăm mười sáu triệu tám trăm nghìn) đồng.

Bản Cáo trạng số 87/CT-VKS.YY, ngày 13/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định truy tố Phạm Quang V về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Phạm Quang V khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như bản Cáo trạng số 87/CT-VKS.YY, ngày 13/10/2023 và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Phạm Quang V phạm tội "Trộm cắp tài sản". Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Quang V 8 (tám) năm đến 8 (tám) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 10/02/2023.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải trả lại cho ông Nguyễn Đức K và bà Vũ Thị M số tiền đã chiếm đoạt là 314.800.000đ; trả lại cho anh Nguyễn Đức K1 và chị Vũ Thị T số tiền đã chiếm đoạt là 2.000.000đ. Bị cáo và gia đình đã tự nguyện nộp 10.000.000đ tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Ý Yên để bồi thường thiệt hại cho bị hại.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Trả lại cho chị Phạm Thị Tuyết 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 90H3-3491 màu sơn đen bạc; 01 đăng ký xe mô tô số 009276. Trả lại cho bị cáo 01 mũ bảo hiểm loại nửa đầu, màu đen phía trước, sau có chữ Amby Hamlet; 01 quần vải màu ghi cỡ XL, dạng cạp chun có dây màu đen; 01 áo khoác màu nâu, cỡ XXL, mặt trong bằng nỉ lông màu đen; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Phạm Quang V; 01 điện thoại Iphone 6 plus màu ghi.

Bị hại ông Nguyễn Đức K, bà Vũ Thị M và anh Nguyễn Đức K1 đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo trả lại số tiền 316.800.000đ đã chiếm đoạt. Về trách nhiệm hình sự giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng, thừa nhận hành vi của mình bị truy tố về tội trộm cắp tài sản là đúng, không oan sai, bị cáo ăn năn hối hận, hứa sẽ không vi phạm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ý Yên tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, thời gian, địa điểm, vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 08 giờ 45 phút, ngày 08/02/2023, tại nhà ông Nguyễn Đức K - Sinh năm 1965; trú tại: Tổ 12, thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của gia đình ông K; bị cáo Phạm Quang V đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp của vợ chồng ông Nguyễn Đức K và bà Vũ Thị M số tiền 314.800.000đ và của vợ chồng anh Nguyễn Đức K1 và chị Vũ Thị T số tiền là 2.000.000đ. Tổng số tiền bị cáo trộm cắp tại gia đình ông Nguyễn Đức K là 316.800.000đ.

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi trộm cắp nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình đã

nộp số tiền 10.000.000đ tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Ý Yên để bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có tiền án về tội trộm cắp tài sản, sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội; lần phạm tội này của bị cáo là rất nghiêm trọng. Do vậy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung: Bị cáo làm tự do, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng đối với bị cáo.

[7] Trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải trả lại cho ông Nguyễn Đức Khiêm và bà Vũ Thị Mùi số tiền đã chiếm đoạt là 314.800.000đ; gia đình bị cáo đã nộp 10.000.000đ tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện Ý Yên để bồi thường cho bị hại. Như vậy bị cáo còn phải trả lại cho ông Nguyễn Đức Khiêm và bà Vũ Thị Mùi 304.800.000đ và trả lại cho anh Nguyễn Đức Khánh và chị Vũ Thị Tuyền số tiền đã chiếm đoạt là 2.000.000đ.

[8] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho chị Phạm Thị Tuyết 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 90H3-3491 màu sơn đen bạc; 01 đăng ký xe mô tô số 009276. Trả lại cho bị cáo 01 mũ bảo hiểm loại nửa đầu, màu đen phía trước, sau có chữ Amby Hamlet; 01 quần vải màu ghi cỡ XL, dạng cạp chun có dây màu đen; 01 áo khoác màu nâu, cỡ XXL, mặt trong bằng nỉ lông màu đen; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Phạm Quang V; 01 điện thoại Iphone 6 plus màu ghi.

[9] Án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Phạm Quang V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Quang V 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/02/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự, buộc bị cáo trả lại cho ông Nguyễn Đức K và bà Vũ Thị M số tiền 314.800.000đ; đối trừ với số tiền 10.000.000đ gia đình bị cáo đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0002366 ngày 21/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định để bồi thường cho bị hại. Bị cáo còn phải trả lại cho ông Nguyễn Đức K và bà Vũ Thị M số tiền là 304.800.000 (ba trăm linh bốn triệu tám trăm nghìn) đồng; trả lại cho anh Nguyễn Đức K1 và chị Vũ Thị T số tiền là 2.000.000 (hai triệu) đồng.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên, nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho chị Phạm Thị T1 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 90H3-3491 màu sơn đen bạc; 01 đăng ký xe mô tô số 009276. Trả lại cho bị cáo 01 mũ bảo hiểm loại nửa đầu, màu đen phía trước, sau có chữ Amby Hamlet; 01 quần vải màu ghi cỡ XL, dạng cạp chun có dây màu đen; 01 áo khoác màu nâu, cỡ XXL, mặt trong bằng nỉ lông màu đen; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Phạm Quang V; 01 điện thoại Iphone 6 plus màu ghi (theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/11/2023 giữa Công an huyện Ý Yên với Chi cục thi hành án dân sự huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định).

5. Án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị

cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 15.340.000 (mười lăm triệu ba trăm bốn mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo, bị hại có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

(Đã ký)

**Vũ Tiến Mãn**

***Nơi nhận:***
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNV liên quan ;
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Công an huyện Ý Yên;
- Phòng PV27 CA tỉnh Nam Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- UBND xã La Sơn,
huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam;
- Lưu HS, VP.